

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN CỜ ĐỎ
TP. CẦN THƠ**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số 02/2020/HS-ST
Ngày 21-02-2020

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CỜ ĐỎ, TP. CẦN THƠ**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Trần Thị Minh Viễn

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Nguyễn Xuân Quỹ

Ông Nguyễn Hoàng Hải

- Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Hoài Thương-
Thư ký Tòa án nhân dân huyện Cờ Đỏ, thành phố Cần Thơ.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Cờ Đỏ, TP. Cần Thơ tham gia phiên tòa: Bà Đoàn Thị Tùng Linh - Kiểm sát viên.

Ngày 21 tháng 02 năm 2020, tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Cờ Đỏ, thành phố Cần Thơ xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số 65/2019/TLHS-ST ngày 26 tháng 12 năm 2019 đối với các bị cáo:

1. Bị cáo Bùi Nguyên E sinh năm 1981; Nơi sinh: Cờ Đỏ, Cần Thơ; Nơi cư trú: Ấp TP 2, xã TH, huyện CD, thành phố Cần Thơ; Nghề nghiệp: Buôn bán; Trình độ văn hóa: 4/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Đạo Cao Đài; Quốc tịch: Việt Nam; con ông Bùi Văn H và bà Nguyễn Thị N; Anh chị em ruột có 03 người lớn nhất sinh năm 1972, nhỏ nhất sinh năm 1988; Vợ Nguyễn Thị Bé N; có 02 con lớn nhất sinh năm 2005, nhỏ nhất sinh năm 2010; Tiền án: Không; Tiền sự: Không; Bị cáo bị bắt khẩn cấp, tạm giữ, tạm giam từ ngày 03/10/2019 đến nay. Bị cáo có mặt.

2. Bị cáo Nguyễn Thị Bé N sinh năm 1985; Nơi sinh: Cờ Đỏ, Cần Thơ; Nơi cư trú: Ấp TP 2, xã TH, huyện CD, thành phố Cần Thơ; Nghề nghiệp: Buôn bán; Trình độ văn hóa: 3/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nữ; Tôn giáo: Đạo Hòa Hảo; Quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn N (c) và bà Nguyễn Thị Đ; Anh chị em ruột có 03 người lớn nhất sinh năm 1977, nhỏ nhất sinh năm 1982; Chồng Bùi Nguyên E; có 02 con lớn nhất sinh năm 2005, nhỏ nhất sinh năm 2010; Tiền án: Không; Tiền sự: Không; Bị cáo bị bắt khẩn cấp tạm giữ, tạm giam từ ngày 03/10/2019 đến nay. Bị cáo “có mặt”.

3. Bị cáo Nguyễn Thị M sinh năm 1954; Nơi sinh: Cờ Đỏ, Cần Thơ; Nơi cư trú: Ấp TH 2, xã TH, huyện CD, thành phố Cần Thơ; Nghề nghiệp: Nội trợ; Trình độ văn hóa: 5/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nữ; Tôn giáo: Đạo Hòa Hảo; Quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn Đ (c) và bà Bạch Thị M (c); Anh chị

em ruột có 02 lớn nhất sinh năm 1937, nhỏ nhất sinh năm 1958; Chồng Nguyễn Trường G; có 02 con lớn nhất sinh năm 1967, nhỏ nhất sinh năm 1975; Tiền án: Không; Tiền sự: Không; Bị cáo bị bắt khẩn cấp tạm giữ, tạm giam từ ngày 03/10/2019 đến ngày 04/12/2019 được áp dụng biện pháp cho bảo lãnh. Bị cáo tại ngoại “có mặt”.

4. Bị cáo Lê Văn T sinh năm 1967; Nơi sinh: Cờ Đỏ, Cần Thơ; Nơi cư trú: Ấp TH 2, xã TH, huyện CĐ, thành phố Cần Thơ; Nghề nghiệp: Làm thuê; Trình độ văn hóa: 3/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Đạo Hòa Hảo; Quốc tịch: Việt Nam; con ông Lê Văn T (c) và bà Lê Thị S (c); Anh chị em ruột có 05 người lớn nhất sinh năm 1957, nhỏ nhất sinh năm 1964; Vợ Nguyễn Thị H; có 03 con lớn nhất sinh năm 1985, nhỏ nhất sinh năm 1992; Tiền án: Không; Tiền sự: Không. Bị cáo bị bắt khẩn cấp tạm giữ, tạm giam từ ngày 03/10/2019 đến nay. Bị cáo “có mặt”

- Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan:

Bà **Nguyễn Thị N**, sinh năm 1955. Nơi cư trú: Ấp TP 2, xã TH, huyện CĐ, thành phố Cần Thơ “có mặt”.

Ông **Đỗ Thanh V**, sinh năm 1969. Nơi cư trú: Ấp TH 2, xã TH, huyện CĐ, thành phố Cần Thơ “vắng mặt”.

Bà **Trần Thị U**, sinh năm 1953. Nơi cư trú: Ấp TP 1, xã TH, huyện CĐ, thành phố Cần Thơ “vắng mặt”

Ông **Nguyễn Văn K**, sinh năm 1952. Nơi cư trú: Ấp TP 1, xã TH, huyện CĐ, thành phố Cần Thơ “có mặt”

- Người làm chứng:

Chị **Bùi Thị Như Y**, sinh năm 2001. Nơi cư trú: Ấp TP 2, xã TH, huyện CĐ, thành phố Cần Thơ “có mặt”

Bà **Nguyễn Thị T**, sinh năm 1974. Nơi cư trú: Ấp TH 2, xã TH, huyện CĐ, thành phố Cần Thơ “vắng mặt”

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 19 giờ ngày 02/10/2019 Công an huyện Cờ Đỏ thi hành lệnh khám xét khẩn cấp người, chỗ ở của bị cáo Bùi Nguyên E tại ấp TP 2, xã TH, huyện CĐ, thành phố Cần Thơ phát hiện bị cáo cùng vợ là Nguyễn Thị Bé N có hành vi tổ chức đánh bạc thắng thua bằng tiền, dưới hình thức ghi bán và nhận phơi số đề của Lê văn T và Nguyễn Thị M.

Vật chứng thu giữ lúc bắt quả tang gồm: 12 tờ giấy A4 có ghi số bằng mực màu xanh, 01 điện thoại di động hiệu Samsung màu đen gắn sim số 0936.717.448 và 01 điện thoại di động hiệu Nokia C2 màu đen gắn sim số 0973.365.477 của Bùi Nguyên E, 01 điện thoại di động hiệu Samsung màu xanh gắn sim số 0977.447.490 của Nguyễn Thị Bé N, 02 cây viết mực xanh, 01 cây viết mực đỏ và tiền Việt Nam 66.715.000 đồng.

Vật chứng bị cáo và đối tượng đánh bạc giao nộp trong quá trình điều tra:
Bị cáo Lê Văn T giao nộp 01 điện thoại di động hiệu Samsung J5, màu vàng đồng và 01 xe đạp bằng kim loại màu trắng; Đỗ Thanh V giao nộp 01 điện thoại di động hiệu Nokia 105 màu xanh đen; Nguyễn Văn K giao nộp 400.000 đồng; Trần Thị U giao nộp 1.190.000 đồng.

Quá trình tố tụng bị cáo Bùi Nguyên E khai nhận: Bị cáo bắt đầu ghi bán số đề từ tháng 6/2019 và nhận phôi đề do các tay em chuyển lên từ ngày 24/9/2019 đến ngày 02/10/2019 thì bị bắt. Bị cáo thắng thua trực tiếp với các con bạc. Hàng ngày, bị cáo sử dụng điện thoại di động hiệu Samsung màu đen gắn sim số 0936.717.448 để nhận phôi đề qua mạng xã hội Zalo có nick tên “Bích”, sau đó dùng giấy A4 và viết mực để tổng hợp phôi đề, tính tiền huê hồng và chụp ảnh gửi lại qua mạng Zalo cho các tay em. Bị cáo ghi bán và nhận phôi số đề các đài Miền Nam và đài Miền Bắc, cách thức tính tiền thắng thua và chi trả tiền huê hồng như sau:

Đối với đài Miền Bắc: Lô A 02 con mua 1.000 đồng trả 4.000 đồng, lô B 02 con mua 1.000 đồng trả 1.000 đồng, bao lô 02 con mua 1.000 đồng trả 23.000 đồng, 1.000 đồng trúng được 80.000 đồng; Lô B 03 con mua 1.000 đồng trả 1.000 đồng trúng được 500.000 đồng. Đối với các đài miền Nam: Lô A, lô B 02 con mua 1.000 đồng trả 1.000 đồng, bao lô 02 con mua 1.000 đồng trả 15.000 đồng, 1.000 đồng trúng được 80.000 đồng; Lô B 03 con mua 1.000 đồng trả 1.000 đồng, bao lô 03 con mua 1.000 đồng trả 15.000 đồng, 1.000 trúng được 500.000 đồng. Tiền huê hồng đối với lô A, B 02 con số, lô B 03 con số bằng 17% trên tổng số tiền nộp; đối với bao lô 02 con số và bao lô 03 con số nếu bị cáo nhận 1.000 đồng bao lô (tức 15.000 đồng các đài Miền Nam) thì bị cáo trả huê hồng từ 500 đồng đến 600 đồng, và nếu nhận 1.000 đồng bao lô (tức 23.000 đồng đài Miền Bắc) thì bị cáo trả huê hồng 1.000 đồng.

Quá trình kiểm tra điện thoại di động hiệu Samsung màu đen gắn sim số 0936.717.448 của bị cáo xác định trong điện thoại có 33 file hình ảnh nội dung ghi bán và nhận phôi số đề từ ngày 28/9/2019 đến ngày 02/10/2019. Cụ thể từ ngày 28/9/2019 đến ngày 01/10/2019 nhận phôi của Nguyễn Thị M với số tiền như sau:

Ngày 28/9/2019 đài Long An số tiền trên phôi là 6.556.000 đồng, trúng 3.600.000 đồng, tổng tiền tổ chức đánh bạc đài Long An là 10.156.000 đồng; Đài Miền Bắc số tiền trên phôi là 7.032.000 đồng, trúng 800.000 đồng, tổng tiền tổ chức đánh bạc đài Miền Bắc là 7.832.000 đồng.

Ngày 29/9/2019 đài Kiên Giang số tiền trên phôi là 6.253.000 đồng, trúng 1.760.000 đồng, tổng tiền tổ chức đánh bạc đài Kiên Giang là 8.013.000 đồng; Đài miền Bắc số tiền trên phôi là 7.350.000 đồng, trúng 6.400.000 đồng, tổng tiền tổ chức đánh bạc đài miền Bắc là 13.750.000 đồng.

Ngày 30/9/2019 đài Đồng Tháp số tiền trên phôi là 6.423.000 đồng, trúng 6.240.000 đồng, tổng tiền tổ chức đánh bạc đài Đồng Tháp là 12.663.000 đồng; Đài miền Bắc số tiền trên phôi là 4.467.000 đồng, trúng 2.080.000 đồng, tổng tiền tổ chức đánh bạc đài miền Bắc là 6.547.000 đồng.

Ngày 01/10/2019 đài Bạc Liêu số tiền trên phôi là 4.667.000 đồng, trúng 4.240.000 đồng, tổng tiền tổ chức đánh bạc đài Bạc Liêu là 8.907.000 đồng; Đài

miền Bắc số tiền trên phoi là 9.165.000 đồng, trúng 8.240.000 đồng, tổng tiền tổ chức đánh bạc đài miền Bắc là 17.405.000 đồng.

Vào ngày 02/10/2019 bị cáo đang tổng hợp phoi đề đã nhận của Nguyễn Thị M, Lê Văn T, Nguyễn Thị Bé N và các đối tượng L, N, Cậu 6, đồng thời thực tiếp ghi bán cho Đỗ Thanh V và 01 người không rõ họ tên, địa chỉ qua số điện thoại 0948.676.019 thì bị bắt. Số tiền cụ thể như sau: Đài Cần Thơ số tiền trên phoi là 43.159.000 đồng, số tiền trúng 22.080.000 đồng, tổng số tiền tổ chức đánh bạc đài Cần Thơ là 65.239.000 đồng; đài Sóc Trăng số tiền trên phoi là 1.500.000 đồng, số tiền trúng 400.000 đồng, tổng số tiền tổ chức đánh bạc đài Sóc Trăng là 1.900.000 đồng; đài miền Bắc số tiền trên phoi là 46.126.000 đồng, trúng 37.200.000 đồng, tổng tiền tổ chức đánh bạc đài miền Bắc là 83.323.000 đồng. Tổng tiền đánh bạc trong ngày 02/10/2019 là 150.462.000 đồng.

Quá trình tổ chức đánh bạc bị cáo E khai thu lợi bất chính được 12.100.000 đồng, bị cáo đồng ý giao nộp. Riêng việc nhận phoi của bị cáo M từ ngày 28/9/2019 đến ngày 01/10/2019 thu lợi bất chính 15.196.000 đồng, bị cáo không đồng ý giao nộp vì cho rằng đã chung chi cho những tay em khác.

Bị cáo Nguyễn Thị Bé N khai nhận: Qua kiểm tra điện thoại di động hiệu Samsung màu xanh gắn sim số 0977.447.490 của bị cáo có 03 file ghi âm và 01 ảnh trong zalo thể hiện nội dung ghi bán số đề cụ thể: Ngày 02/10/2019 bị cáo ghi bán số đề dùm cho bị cáo E, ghi bán cho Trần Thị U với số tiền đài Cần Thơ số tiền là 960.000 đồng, không trúng; Đài miền Bắc 230.000 đồng, không trúng. Tổng số tiền ghi bán cho bà U là 1.190.000 đồng. Ngoài việc ghi bán số đề cho bà U, bị cáo còn giúp cho bị cáo E cộng phoi số đề đài miền Bắc do bị cáo Nguyễn Thị M chuyển qua, số tiền trên phoi là 10.500.000 đồng, trúng 11.600.000 đồng. Ngày 29/9/2019 bị cáo có ghi bán số đề đài Kiên Giang cho Bùi Thị Như Y với số tiền trên phoi là 265.000 đồng và trước đó bị cáo có giúp sức cho bị cáo E cộng phoi đề nhưng không nhớ rõ ngày nào, đài nào.

Bị cáo Nguyễn Thị M khai nhận: Bắt đầu hoạt động ghi bán số đề từ ngày 19/9/2019 đến ngày 02/10/2019 thì bị bắt. Hàng ngày bị cáo đi bộ xung quanh khu vực ấp TH 2, xã TH, huyện CD để ghi bán số đề, sau đó về nhà tổng hợp phoi và chụp hình gửi qua mạng xã hội Zalo cho bị cáo E để hưởng huê hồng. Vào ngày 02/10/2019 bị cáo ghi bán số đề cho 03 người gồm: Nguyễn Văn K, Nguyễn Thị T và một người nữ không rõ họ tên địa chỉ với số tiền như sau: Đài Cần Thơ 6.595.000 đồng, trúng 6.240.000 đồng, tổng số tiền tổ chức đánh bạc đài Cần Thơ là 12.835.000 đồng; đài miền Bắc 10.500.000 đồng, trúng 11.600.000 đồng, tổng số tiền tổ chức đánh bạc đài miền Bắc là 22.100.000 đồng. Quá trình điều tra xác định từ ngày 19/9/2019 đến ngày 27/9/2019 bị cáo thu lợi bất chính khoảng 1.800.000 đồng, 28/9/2019 đến ngày 01/10/2019 bị cáo thu lợi bất chính được 3.356.000 đồng, tổng số tiền thu lợi bất chính 5.156.000 đồng.

Bị cáo Lê Văn T khai nhận: Bị cáo bắt đầu ghi bán số đề từ ngày 01/10/2019 đến ngày 02/10/2019 thì bị bắt. Hàng ngày, bị cáo chạy xe đạp xung quanh khu vực quận Thốt Nốt, thành phố Cần Thơ bán số đề, sau đó về nhà tổng hợp phoi và chụp hình gửi qua mạng xã hội Zalo cho bị cáo E để hưởng huê hồng. Ngày 01/10/2019 bị cáo nộp phoi cho bị cáo E hưởng huê hồng được 270.000 đồng. Ngày 02/10/2019 bị cáo bán số đề cho một người nam không rõ họ tên địa chỉ với

số tiền trên phơi như sau: đài Cần Thơ 7.155.000 đồng, trúng 3.600.000 đồng; đài miền Bắc 10.897.000 đồng, trúng 8.000.000 đồng. Tổng số tiền tổ chức đánh bạc ngày 02/10/2019 là 29.652.000 đồng.

Tại bản cáo trạng số 06/CT-VKS ngày 26 tháng 12 năm 2019 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Cờ Đỏ, thành phố Cần Thơ truy tố bị cáo Bùi Nguyên E, Nguyễn Thị Bé N, Nguyễn Thị M, Lê Văn T về tội “Tổ chức đánh bạc” theo quy định tại điểm a, c khoản 1 Điều 322 Bộ luật Hình sự;

Tại phiên tòa, đại diện viện kiểm sát giữ quyền công tố sau khi luận tội, tranh luận: Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm a, c khoản 1 Điều 322; Điều 17; Điều 38; điểm g khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự đối với các bị cáo; áp dụng điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự đối với bị cáo M, bị cáo T. Xử phạt bị cáo Bùi Nguyên E từ 02 năm đến 02 năm 06 tháng tù. Xử phạt bị cáo Nguyễn Thị Bé N, Nguyễn Thị M, Lê Văn T mỗi bị cáo từ 01 năm đến 01 năm 06 tháng tù về tội “Tổ chức đánh bạc”.

Hình phạt bổ sung: Áp dụng khoản 3 Điều 322 Bộ luật Hình sự buộc bị cáo Bùi Nguyên E phải nộp từ 20.000.000 đồng đến 30.000.000 đồng để sung công quỹ Nhà Nước. Miễn hình phạt bổ sung cho bị cáo N, bị cáo M và bị cáo T.

Về xử lý vật chứng: Đề nghị áp dụng Điều 47 Bộ luật Hình sự và Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự.

Tịch thu sung công quỹ Nhà nước 01 điện thoại di động hiệu Samsung màu đen gắn sim số 0936.717.448 của bị cáo E; 01 điện thoại di động hiệu Samsung màu xanh gắn sim số 0977.447.490 của bị cáo N; 01 điện thoại di động hiệu Samsung J5, màu vàng đồng và 01 xe đạp bằng kim loại màu trắng của bị cáo T; 01 điện thoại di động hiệu Nokia 105 màu xanh đen của Đỗ Thanh V và số tiền 1.860.000 đồng có liên quan đến việc đánh bạc.

Trả lại cho bị cáo Bùi Nguyên E 01 điện thoại di động hiệu Nokia C2 màu đen gắn sim số 0973.365.477 và số tiền 8.370.000 đồng. Tuy nhiên cần tiếp tục tạm giữ số tiền để đảm bảo thi hành án. Trả lại cho bà Nguyễn Thị N số tiền 58.345.000 đồng.

Tịch thu tiêu hủy 02 cây viết mực xanh, 01 cây viết mực đỏ.

Lưu hồ sơ vụ án 12 tờ giấy A4 có ghi số bằng mực màu xanh có nội dung liên quan đến việc ghi bán số đề.

Đối với số tiền thu lợi bất chính cần buộc bị cáo Bùi Nguyên E phải nộp 27.296.000 đồng, bị cáo Nguyễn Thị M phải nộp 5.156.000 đồng.

Lời nói sau cùng của các bị cáo: các bị cáo xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các chứng cứ và tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Cờ Đỏ, thành phố Cần Thơ, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Cờ Đỏ, thành phố Cần Thơ, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện

đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Các bị cáo không có khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Qua đối chiếu quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự nhận thấy các hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về trách nhiệm hình sự: Bị cáo M và bị cáo T thống nhất với nội dung cáo trạng truy tố đối với các bị cáo. Bị cáo E, bị cáo N thống nhất một phần nội dung cáo trạng truy tố.

Bị cáo E khai nhận: Bị cáo bắt đầu hoạt động ghi bán số đề từ tháng 6/2019 và nhận phôi đề do các tay em chuyển lên từ ngày 24/9/2019 đến ngày 02/10/2019 thì bị bắt. Bị cáo không giao nộp phôi mà giữ lại thắng thua trực tiếp với các con bạc. Hàng ngày, bị cáo sử dụng điện thoại di động để nhận phôi đề qua mạng xã hội Zalo có nick tên “Bich”. Sau đó, bị cáo dùng giấy A4 và viết mực để tổng hợp phôi đề, tính tiền huê hồng và chụp ảnh gửi lại qua mạng Zalo cho các tay em. Bị cáo ghi bán và nhận phôi số đề các đài Miền Nam và đài Miền Bắc. Vào ngày 02/10/2019 bị cáo đang tổng hợp phôi đề đã nhận của bị cáo M, bị cáo T, bị cáo N và các đối tượng khác như: L, N, Cậu 6 (không rõ địa chỉ) và ghi bán trực tiếp cho Đỗ Thanh V và 01 người không rõ họ tên, địa chỉ thì bị lực lượng chức năng bắt quả tang. Tổng số tiền đánh bạc trong ngày bị bắt quả tang là 150.462.000 đồng. Tiền thu lợi bất chính trong thời gian ghi bán số đề là 27.296.000 đồng.

Bị cáo N khai nhận bị cáo có ghi bán số đề nộp phôi cho bị cáo E để hưởng huê hồng, không giúp sức cho bị cáo E ghi bán và tổng hợp phôi từ các tay em.

Bị cáo M và bị cáo T khai nhận: Các bị cáo chỉ vì ham lợi mà hàng ngày thực hiện hành vi ghi bán số đề và nộp phôi cho bị cáo E để hưởng lợi bất chính.

Lời khai của các bị cáo, đối chiếu với những chứng cứ thu thập có trong hồ sơ được thẩm tra tại phiên tòa. Đủ căn cứ để xác định cáo trạng truy tố đối với các bị cáo là có căn cứ. Xét thấy, các bị cáo là người đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự, chỉ vì ham lợi mà thực hiện hành vi mua bán và nhận phôi đề để hưởng lợi bất chính, làm ảnh hưởng xấu đến trật tự công cộng được pháp luật bảo vệ, các bị cáo ghi bán số đề cho hơn 10 người đánh bạc và tổng số tiền dùng để đánh bạc trong ngày bắt quả tang trên 20.000.000 đồng. Hành vi phạm tội mà các bị cáo thực hiện đủ yếu tố cấu thành tội “Tổ chức đánh bạc” tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm a, c khoản 1 Điều 322 Bộ luật Hình sự.

Xét vai trò, tính chất, mức độ phạm tội: Bị cáo E là người có vai trò chính, bị cáo trực tiếp ghi bán số đề và nhận phôi đề từ nhiều tay em để thắng thua trực tiếp với các con bạc nhằm thu lợi bất chính. Vì vậy, hình phạt dành cho bị cáo phải cao hơn các bị cáo khác. Tại phiên tòa, bị cáo N không thừa nhận có giúp sức cho bị cáo E trong việc ghi bán và tổng hợp phôi đề do các tay em chuyển đến. Tuy nhiên, quá trình điều tra bản thân bị cáo khai nhận có giúp cho bị cáo E ghi bán số đề và tổng hợp phôi đề cụ thể: ... *“Vào khoảng 19 giờ ngày 02/10/2019 tôi đang ngồi cộng phôi đề dùm chồng tôi thì bị lực lượng Công an đến khám xét phát hiện tôi đang cùng chồng tôi là Bùi Nguyên E đang cộng phôi đề tại nhà tôi”; ...“cộng phôi đề không kịp thì chồng tôi nhờ tôi phụ giúp”... “ngày 02/10/2019 tôi cũng phụ chồng tôi Bùi Nguyên E cộng phôi đề”... “chồng tôi gửi*

qua Zalo cho tôi một số phôi đề để tôi cộng dồn gồm 06 tin nhắn và 02 hình ảnh có nội dung số đề” (BL 292)...; ... “tôi giúp sức cho chồng tôi cộng phôi đề vào ngày 02/10/2019 và những lần khác nhưng tôi không nhớ rõ”... (BL 304); “trước đây tôi khai nhận ghi số đề tự ăn thua với các con bạc là sợ chồng tôi bị tội nặng nên khai như vậy là không đúng, nay tôi khai lại đúng là việc tôi ghi bán số đề chỉ ghi dồn chồng tôi việc ăn thua do với các con bạc do chồng tôi tự tính...việc ghi bán số đề và cộng phôi đề là do tôi tự nguyện, không có hưởng lợi ích gì cả” (BL 309); Biên bản đối chất (BL 214) và các biên bản ghi lời khai khác bị cáo N cũng thừa nhận có cộng phôi đề cho bị cáo E. Lời khai nhận này phù hợp với biên bản khám xét, các chứng cứ khác có trong hồ sơ. Do đó có cơ sở xác định bị cáo N là người giúp sức cho bị cáo E trong việc bán và tổng hợp phôi đề. Bị cáo M và bị cáo T cũng vì ham lợi bất chính mà hàng ngày ghi bán số đề cho nhiều con bạc, nộp phôi cho bị cáo E để hưởng huê hồng. Do đó hình phạt dành cho các bị cáo phải tương xứng với tính chất, mức độ phạm tội của các bị cáo. Xét thấy, hành vi phạm tội của các bị cáo trực tiếp xâm phạm đến trật tự công cộng, làm ảnh hưởng đến an ninh trật tự ở địa phương. Do đó để đảm bảo tính răn đe, giáo dục và phòng ngừa chung, cần cách ly các bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian để các bị cáo nhận thức sai lầm mà sửa đổi bản thân sống có ích cho gia đình và xã hội.

Xét các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Các bị cáo có tình tiết tăng nặng phạm tội từ 02 lần trở lên theo quy định tại điểm g khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự. Tình tiết giảm nhẹ bị cáo M, bị cáo T thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; phạm tội lần đầu, chưa có tiền án, tiền sự, bị cáo M, bị cáo T tự nguyện nộp tiền thu lợi bất chính. Do đó, hai bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Bị cáo E, bị cáo N khai báo quanh co, nhiều lần thay đổi lời khai gây khó khăn cho quá trình điều tra, xét xử. Các bị cáo phạm tội lần đầu, chưa có tiền án, tiền sự nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

[3] Về hình phạt bổ sung: Áp dụng khoản 3 Điều 322 Bộ luật Hình sự. Xét thấy, bị cáo E tổ chức đánh bạc trong nhiều ngày, tiền thu lợi bất chính lớn nên cần buộc bị cáo phải nộp một khoản tiền để sung công quỹ Nhà nước. Bị cáo N giúp sức cho bị cáo E trong việc ghi bán số đề và tổng hợp phôi đề của các tay em nhưng không chứng minh được bị cáo có hưởng lợi bất chính. Bị cáo T, bị cáo M, hoàn cảnh gia đình hiện tại khó khăn được chính quyền địa phương xác nhận nên miễn hình phạt bổ sung cho các bị cáo.

[4] Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47 Bộ luật Hình sự và Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự.

Đối với 01 điện thoại di động hiệu Samsung màu đen gắn sim số 0936.717.448 của bị cáo E; 01 điện thoại di động hiệu Samsung màu xanh gắn sim số 0977.447.490 của bị cáo N; 01 điện thoại di động hiệu Samsung J5, màu vàng đồng và 01 xe đạp bằng kim loại màu trắng của bị cáo T; 01 điện thoại di động hiệu Nokia 105 màu xanh đen của Đỗ Thanh V và số tiền 1.860.000 đồng có liên quan đến việc đánh bạc có giá trị sử dụng nên tịch thu sung công quỹ Nhà nước.

Đối với 01 điện thoại di động hiệu Nokia C2 màu đen gắn sim số 0973.365.477 và số tiền 66.715.000 đồng thu giữ trong quá trình khám xét xác định không liên quan đến việc đánh bạc nên trả lại cho bị cáo và bà Nguyễn Thị N.

Đối với 02 cây viết mực xanh, 01 cây viết mực đỏ bị cáo dùng để ghi bán số đề nên tịch thu tiêu hủy.

Lưu hồ sơ vụ án 12 tờ giấy A4 có ghi số bằng mực màu xanh có nội dung liên quan đến việc ghi bán số đề.

Đối với số tiền thu lợi bất chính cần buộc bị cáo Bùi Nguyên E phải nộp 27.296.000 đồng, bị cáo Nguyễn Thị M phải nộp 5.156.000 đồng để sung công quỹ Nhà nước.

[5] Về án phí sơ thẩm: Bị cáo E, bị cáo N, bị cáo T mỗi bị cáo phải nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm theo quy định tại theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 23; Bị cáo M là người trên 60 tuổi nên được miễn án phí theo quy định tại điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016.

[6] Đối với Đỗ Thanh V, Nguyễn Văn K, Trần Thị U có tham gia mua số đề của các bị cáo nhưng số tiền đánh bạc chưa đến mức truy cứu trách nhiệm hình sự nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Cờ Đỏ ra quyết định xử phạt vi phạm hành chính là phù hợp.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Về trách nhiệm hình sự: Tuyên bố bị cáo Bùi Nguyên E, Nguyễn Thị Bé N, Nguyễn Thị M và Lê Văn T phạm tội “Tổ chức đánh bạc”.

Áp dụng điểm a, c khoản 1 Điều 322; Điều 17; Điều 38; khoản 2 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự. Xử phạt bị cáo Bùi Nguyên E 02 (hai) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày 03/10/2019.

Áp dụng điểm a, c khoản 1 Điều 322; Điều 17; Điều 38; khoản 2 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự. Xử phạt bị cáo Nguyễn Thị Bé N 01 (một) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày 03/10/2019.

Áp dụng điểm a, c khoản 1 Điều 322; Điều 17; Điều 38; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự. Xử phạt bị cáo Nguyễn Thị M 01 (một) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo chấp hành án, có khấu trừ thời hạn tạm giữ, tạm giam từ ngày 03/10/2019 đến ngày 04/12/2019.

Áp dụng điểm a, c khoản 1 Điều 322; Điều 17; Điều 38; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự. Xử phạt bị cáo Lê Văn T 01 (một) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày 03/10/2019.

2. Về hình phạt bổ sung: Áp dụng khoản 3 Điều 322 Bộ luật Hình sự. Buộc bị cáo Bùi Nguyên E phải nộp 30.000.0000 đồng sung công quỹ Nhà nước. Miễn hình phạt bổ sung cho bị cáo Nguyễn Thị Bé N, Nguyễn Thị M, Lê Văn T.

3. Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47 Bộ luật Hình sự và Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự.

Tịch thu sung công quỹ Nhà nước 01 điện thoại di động hiệu Samsung màu đen gắn sim số 0936.717.448 của bị cáo E; 01 điện thoại di động hiệu Samsung

màu xanh gắn sim số 0977.447.490 của bị cáo N; 01 điện thoại di động hiệu Samsung J5, màu vàng đồng và 01 xe đạp bằng kim loại màu trắng của bị cáo T; 01 điện thoại di động hiệu Nokia 105 màu xanh đen của Đỗ Thanh V và số tiền 1.860.000đồng (Trong đó, Nguyễn Văn K giao nộp 400.000 đồng, Trần Thị U giao nộp 1.190.000 đồng, bị cáo T giao nộp 270.000 đồng).

Trả lại cho bị cáo Bùi Nguyên E 01 điện thoại di động hiệu Nokia C2 màu đen gắn sim số 0973.365.477 và số tiền 8.370.000 đồng (số tiền này cần tiếp tục tạm giữ để đảm bảo thi hành án). Trả lại cho bà Nguyễn Thị N số tiền 58.345.000 đồng.

Tịch thu tiêu hủy 02 cây viết mực xanh, 01 cây viết mực đỏ.

Lưu hồ sơ vụ án 12 tờ giấy A4 có ghi số bằng mực màu xanh có nội dung liên quan đến việc ghi bán số đề.

Buộc bị cáo Bùi Nguyên E nộp 27.296.000đồng, bị cáo Nguyễn Thị M phải nộp 5.156.000 đồng tiền thu lợi bất chính để sung quỹ Nhà nước.

(Kèm Quyết định chuyển vật chứng số 05/QĐ-VKSCĐ ngày 26 tháng 12 năm 2019 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Cờ Đỏ, thành phố Cần Thơ)

4. Về án phí hình sự sơ thẩm: Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 23; điểm d khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016.

Bị cáo Bùi Nguyên E, Nguyễn Thị Bé N, Lê Văn T mỗi bị cáo phải nộp 200.000đồng. Miễn án phí cho bị cáo Nguyễn Thị M.

Bị cáo, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan có mặt được quyền làm kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án; Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan vắng mặt được quyền làm đơn kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày bản án được niêm yết tại Ủy ban nhân dân nơi cư trú hoặc được tổng đạt hợp lệ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nơi nhận:

- Bị cáo;
- Bị hại;
- TAND TP. CT;
- VKSND TP.CT;
- VKSND huyện Cờ Đỏ;
- Cơ quan Điều tra Công an huyện Cờ Đỏ;
- Cơ quan THAHS Công an huyện Cờ Đỏ;
- Chi cục THADS sự huyện Cờ Đỏ;
- Lưu hồ sơ vụ án.

Trần Thị Minh Viễn

HỘI THẨM NHÂN DÂN

THẨM PHÁN CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Hoàng Hải

Lê Thành Đô

Trần Thị Minh Viễn

HỘI THẨM NHÂN DÂN

THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Huỳnh Thanh V Nguyễn Văn Thơm Trần Thị Minh Viễn

